

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2020
Về ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phước Thị Kim Huê
2. Bà Trần Thị Tím

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Si Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Trà Vinh (Chỗ ở nơi làm việc: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Long An). Đề nghị xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Thạch Đ, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Chỗ ở nơi làm việc: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Long An). Đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Thạch Thị Si Th trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Khoảng năm 2017 – năm 2018, chị Si Th và anh Đ quen biết nhau do cùng làm thuê chung tại Công ty Cơ khí T tại tỉnh Long An, tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm thì hai người quyết định kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới hai người tiếp tục làm tại Công ty Cơ khí T. Do anh Đ thường xuyên nhậu và khi say thì kiếm chuyện chửi dùng những lời khó nghe xúc phạm chị Si Th và chị Si Th cũng nhiều lần khuyên để anh Đ sửa đổi mà anh Đ không sửa nên dần dần chị không còn thương và không muốn sống

chung nên đã thuê nhà trọ sống riêng một mình được khoảng 04 tháng nay. Nay chị và anh Đ không thể hàn gắn trở về sống chung tiếp nên chị không mong muốn đoàn tụ mà yêu cầu ly hôn.

Về con chung, về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Si Th khai không có và không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 5 năm 2020, bị đơn anh Thạch Đ cho rằng:

Về hôn nhân: Anh Đ thừa nhận có kết hôn với chị Thạch Thị Si Th và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Trà Vinh và anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Si Th, vì hai người không còn tình cảm thương yêu nhau và không còn sống chung đã mấy tháng nay

Về con chung, về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đ thừa nhận lời khai của chị Si Th không có là đúng và không yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành việc có mặt theo thông báo, giấy triệu tập và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn thì không chấp hành và sau đó đề nghị xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy anh Đ và chị Si Th tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Trà Vinh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc, nhưng cách nay khoảng 04 tháng vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp và không còn sống chung cho đến nay; Con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không ai yêu cầu.

Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân, chấp nhận cho chị Thạch Thị Si Th được ly hôn với anh Thạch Đ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên đề nghị không giải quyết. Án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn là có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự có cơ sở xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Si Th về hôn nhân, nhận thấy hôn nhân của chị Si Th với anh Đ là hợp pháp, thể hiện qua giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2018, đăng ký ngày 03/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Trà Vinh. Qua tài liệu chứng cứ lời khai của đương sự tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt cho thấy anh Đ và chị Si Th cùng xác nhận hai người không còn tình cảm yêu thương nhau, vợ chồng không hạnh phúc, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này thể hiện hôn nhân của hai người xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và ý kiến của anh Đ đồng ý ly hôn theo chị Si Th yêu cầu, cả hai người đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Si Th ly hôn với anh Đ.

[3] Quyền, nghĩa vụ đối với con chung, anh Đ và chị Si Th cùng khai xác nhận không có và không yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

[4] Quyền, nghĩa vụ đối với tài sản chung, anh Đ và chị Si Th cùng khai xác nhận không có và không yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

[5] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Tuy nguyên đơn là dân tộc Khmer ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nhưng không có đơn yêu cầu miễn, giảm tiền tạm ứng án phí, tiền án phí theo Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 mặc dù đã được Tòa án hướng dẫn nên buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định. Anh Thạch Đ không phải chịu án phí.

[7] Về quyền kháng cáo, các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Si Th.

Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Si Th ly hôn với anh Thạch Đ.

Về quyền, nghĩa vụ đối với con chung, về quyền, nghĩa vụ đối với tài sản

chung: Không có nên không giải quyết

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Sĩ Th chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Thạch Thị Sĩ Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008821 ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Hồng Nga